

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên nhập học Đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 44/2004/QĐ-TTg ngày 25/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT- BGDDT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ thông tư số 23/2021/TT- BGDDT, ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 1612/QĐ-YDHP ngày 26/11/2021 và quyết định số 254/QĐ-YDHP ngày 25/01/2022 và về công nhận trúng tuyển học viên cao học năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận 66 (Sáu mươi sáu) học viên nhập học đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng gồm các ngành: Nội khoa 07; Ngoại khoa 12; Nhi khoa 16; Y tế công cộng 07; Y học biển 03, Kỹ thuật xét nghiệm Y học: 11; Dược lý và Dược lâm sàng: 10.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các học viên cao học có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định đào tạo thạc sĩ hiện hành.

Điều 3: Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Hành chính tổng hợp, Tài chính kế toán, thư viện, Trưởng các Khoa/bộ môn và các học viên có tên trong danh sách ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT để báo cáo;
- Lưu VT, ĐTSĐH;



HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh

DANH SÁCH
HỌC VIÊN NHẬP HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: 369/QĐ -YDHP ngày: 15 tháng 2 năm 2022)

Stt	Họ đệm và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Hồi	Nữ	29/12/1989	Hải Dương	YTCC	
2.	Hoàng Thị Hương	Nữ	15/10/1993	Khánh Hoà	YTCC	
3.	Nguyễn Thu Hương	Nữ	5/4/1992	Hải Phòng	YTCC	
4.	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	8/7/1993	Hải Phòng	YTCC	
5.	Lê Thanh Tĩnh	Nam	11/9/1991	Thanh Hoá	YTCC	
6.	Bùi Ngọc Liên	Nữ	7/4/1983	Quảng Ninh	YTCC	
7.	Phạm Thị Phương Thảo	Nữ	25/9/1995	Hải Phòng	YTCC	
8.	Nguyễn Thành Công	Nam	5/4/1996	Hải Dương	Nhi khoa	
9.	Bùi Thành Đạt	Nam	13/10/1997	Hà Nội	Nhi khoa	
10.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	17/11/1996	Hưng Yên	Nhi khoa	
11.	Trần Thị Thanh Hằng	Nữ	7/5/1996	Hải Phòng	Nhi khoa	
12.	Lại Đăng Huy	Nam	10/9/1996	Hải Phòng	Nhi khoa	
13.	Đoàn Thị Linh	Nữ	10/3/1995	Hải Phòng	Nhi khoa	
14.	Lương Yên Linh	Nữ	25/12/1991	Lào Cai	Nhi khoa	
15.	Nguyễn Văn Nhiên	Nam	20/8/1994	Vĩnh Phúc	Nhi khoa	
16.	Nguyễn Quốc Phương	Nam	23/1/1989	Hải Phòng	Nhi khoa	
17.	Đồng Thị Thủy	Nữ	2/9/1996	Hải Dương	Nhi khoa	
18.	Phạm Đức Toàn	Nam	7/8/1988	Hải Phòng	Nhi khoa	
19.	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	31/7/1996	Hải Dương	Nhi khoa	
20.	Bùi Kim Khánh Trình	Nam	24/7/1993	Nghệ An	Nhi khoa	
21.	Nguyễn Quang Trung	Nam	4/6/1995	Hưng Yên	Nhi khoa	
22.	Nguyễn Văn Trung	Nam	3/6/1996	Thanh Hoá	Nhi khoa	
23.	Vũ Văn Xoa	Nam	11/8/1995	Nam Định	Nhi khoa	
24.	Đào Thị Ngọc Anh	Nữ	28/7/1996	Hải Phòng	Ngoại khoa	
25.	Hoàng Bảo Ngọc Cương	Nam	16/6/1995	Hải Phòng	Ngoại khoa	
26.	Vũ Đình Giang	Nam	29/4/1990	Hải Dương	Ngoại khoa	
27.	Nguyễn Việt Hà	Nam	23/5/1991	Phú Thọ	Ngoại khoa	
28.	Nguyễn Văn Hùng	Nam	2/10/1996	Hải Dương	Ngoại khoa	
29.	Nguyễn Duy Khánh	Nam	18/3/1996	Hải Phòng	Ngoại khoa	
30.	Bùi Phương Nam	Nam	25/12/1996	Hoà Bình	Ngoại khoa	
31.	Trần Thị Nhung	Nữ	23/1/1996	Hưng Yên	Ngoại khoa	
32.	Nguyễn Tiến Thành	Nam	5/12/1991	Hải Phòng	Ngoại khoa	
33.	Phạm Quang Tiến	Nam	17/5/1990	Hưng Yên	Ngoại khoa	
34.	Bùi Quốc Vượng	Nam	13/6/1992	Hải Phòng	Ngoại khoa	
35.	Phùng Thế Khang	Nam	9/8/1994	Hải Dương	Ngoại khoa	
36.	Nguyễn Thị Chúc	Nữ	6/2/1985	Bắc Ninh	Nội khoa	
37.	Đào Bá Dương	Nam	8/3/1992	Bắc Giang	Nội khoa	
38.	Nguyễn Thế Hùng	Nam	10/1/1996	Hải Dương	Nội khoa	
39.	Phạm Thị Mai	Nữ	30/7/1995	Ninh Bình	Nội khoa	
40.	Tạ Minh Ngọc	Nữ	14/7/1990	Hà Nội	Nội khoa	

41.	Nguyễn Duy	Tùng	Nam	5/1/1993	Nam Định	Nội khoa	
42.	Vũ Hải	Tùng	Nam	19/5/1996	Thanh Hoá	Nội khoa	
43.	Trần Hồng	Anh	Nữ	26/12/1995	Hải Phòng	YHB	
44.	Chu Thị	Hoa	Nữ	23/2/1993	Thái Nguyên	YHB	
45.	Lê Thị	Vân	Nữ	2/8/1993	Thanh Hoá	YHB	
46.	Nguyễn Thị Hải	Anh	Nữ	15/2/1990	Hải Phòng	KTXNYH	
47.	Vũ Nhật	Hiên	Nam	12/4/1993	Hải Phòng	KTXNYH	
48.	Nguyễn Hữu	Hiệp	Nam	10/3/1995	Hải Dương	KTXNYH	
49.	Lê Thanh	Hùng	Nam	7/4/1992	Phú Thọ	KTXNYH	
50.	Nguyễn Thị Huyền	Sương	Nữ	16/12/1993	Nghệ An	KTXNYH	
51.	Đinh Thị Minh	Thư	Nữ	10/4/1999	Thái Bình	KTXNYH	
52.	Mạc Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	3/2/1999	Hải Phòng	KTXNYH	
53.	Vũ Đình	Tuấn	Nam	21/10/1983	Hung Yên	KTXNYH	
54.	Cao Văn	Tuyến	Nam	28/7/1986	Hải Dương	KTXNYH	
55.	Vũ Xuân	Hiệu	Nam	8/12/1991	Hải Dương	KTXNYH	
56.	Phạm Hương	Thảo	Nữ	21/8/1999	Phú Thọ	KTXNYH	
57.	Vũ Thế	Bảo	Nam	10/3/1993	Hải Phòng	DL&DLS	
58.	Trần Đức	Đại	Nam	5/2/1985	Hải Phòng	DL&DLS	
59.	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	24/10/1993	Hải Phòng	DL&DLS	
60.	Phạm Thị Minh	Hà	Nữ	8/12/1991	Hải Phòng	DL&DLS	
61.	Trần Đức	Hải	Nam	17/7/1996	Hải Phòng	DL&DLS	
62.	Phạm Hà	Hưng	Nữ	2/4/1994	Hung Yên	DL&DLS	
63.	Nguyễn Thị Ánh	Lâm	Nữ	5/5/1998	Hải Phòng	DL&DLS	
64.	Nguyễn Thị	Nhân	Nữ	4/1/1979	Hải Phòng	DL&DLS	
65.	Hoàng Thị Như	Quỳnh	Nữ	4/4/1988	Hà Nam	DL&DLS	
66.	Hoàng Thị	Thủy	Nữ	20/7/1997	Thanh Hoá	DL&DLS	

Hải Phòng, ngày 15 tháng 2 năm 2022.

HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Phạm Văn Linh